ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: hộ ông Nguyễn Văn Đông
Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
CCCD số: 051068018505

TT	Tên Tài sản	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thửa (m2)	Diện tích/ Số lượng bồi thường	ĐVT	TLBT ,HT (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn gốc đất
A	**ĐẤT ĐAI (I+II)**								**134.365.500**	Đất khai hoang năm 1994
I	**Bồi thường đất nông nghiệp**								**29.859.000**	
1	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	1100	1	783	441,0	m2	100	37.000	16.317.000	
2	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	1318	1	366	366,0	m2	100	37.000	13.542.000	
II	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp**								**104.506.500**	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	1100	1	783	441,0	m2	100	129.500	57.109.500	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	1318	1	366	366,0	m2	100	129.500	47.397.000	
B	**CÂY CỐI HOA MÀU**								**68.936.000**	
	Phần bồi thường cây cối hoa màu									
1	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm (thửa 1100, tờ 1)	1100	1	783	87,0	cây	100	180.000	15.660.000	
2	Keo - Cây có đường kính gốc > 16cm đến <= 20cm				91,0	cây	100	232.000	21.112.000	
3	Keo - Cây có đường kính gốc > 16cm đến <= 20cm	1318	1	366	82,0	cây	100	232.000	19.024.000	
4	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm				73,0	cây	100	180.000	13.140.000	
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B)									**203.301.500**	

Bằng chữ: Hai trăm lẻ ba triệu, ba trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng